

*Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2018*

**QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ NHẤT  
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CHƯƠNG I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất (sau này được gọi tắt là Đại hội) của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần.

**Điều 2.** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3.** Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II**

**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 4. Điều kiện tham dự đại hội**

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

**CHƯƠNG III**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền**

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải trình Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng thay thế chứng minh nhân dân), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có) cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu họp, **01 Thẻ Biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết, 02 Phiếu bầu cử** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số lượng phiếu bầu và được đóng dấu treo của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (Tổng công ty).

### 3. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết:

Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

### 4. Giá trị biểu quyết của Phiếu bầu cử:

Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, giá trị biểu quyết của Phiếu bầu cử được tính bằng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu.

5. Cổ đông, đại diện ủy quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

6. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình phiên họp đã thông qua. Những vấn đề đã được phát biểu và giải đáp thì không phát biểu lại tránh trùng lặp. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền cũng có thể ghi nội dung câu hỏi vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Thư ký Đại hội.

7. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội;

8. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

## **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng ban và một số thành viên do Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam bổ nhiệm, có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp: Kiểm tra Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng thay thế chứng minh nhân dân), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), đồng thời có nghĩa vụ tổ chức phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của các cổ đông và Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

## **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban bầu cử và kiểm phiếu**

1. Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các ủy viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Ban bầu cử và kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban bầu cử và kiểm phiếu thông báo Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử; tiến hành tổng hợp kết quả biểu quyết từ Thẻ biểu quyết sau khi các cổ đông/người được ủy quyền hoàn tất việc biểu quyết; thu Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử sau khi Đại hội biểu quyết và bầu cử; kiểm phiếu; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4. Ứng cử viên vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không được làm thành viên của Ban kiểm phiếu.

### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban chủ tọa và Ban thư ký**

1. Ban Chủ tọa gồm một (01) Trưởng ban và một số thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều hành Đại hội; Ban chủ tọa là người chủ trì Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyết định của Ban Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Ban Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Ban chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động khi đã được thông qua) và tại một địa điểm khác do Ban Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Ban thư ký gồm một (01) Trưởng ban và một số thành viên, có chức năng lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban chủ tọa.

## **CHƯƠNG IV**

### **TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội**

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 11. Trật tự của Đại hội**

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
2. Cổ đông khi vào hội trường nơi tổ chức Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong hội trường nơi tổ chức Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

## **Điều 12. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

1. Các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết (trừ nội dung bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 được trình bày trong quy chế bầu cử).

2. Phương thức biểu quyết:

- Phương thức giơ “**Thẻ biểu quyết**”: khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, mỗi cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thì giơ thẻ biểu quyết lên cao. Phương thức này được dùng để thông qua các nội dung: Bầu Ban Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội, Ban bầu cử và kiểm phiếu, Chương trình, Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử HĐQT và BKS... trừ các Báo cáo, tờ trình tại Đại hội.

- Phương thức nộp “**Phiếu biểu quyết**”: mỗi cổ đông và đại diện cổ đông được phát một (01) Phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: *tán thành, không tán thành, không có ý kiến* với từng nội dung biểu quyết. Đại biểu sẽ đánh dấu “X” vào ô mình chọn, sau đó **ký và ghi rõ họ tên** nộp vào hòm phiếu theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phương thức này được dùng để thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại hội.

3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ: là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định và phải có chữ ký của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (tờ trình, báo cáo) hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết: *tán thành, không tán thành, không có ý kiến*.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

+ Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết.

+ Không đánh dấu hoặc đánh dấu từ hai ô trở lên cho một nội dung biểu quyết.

+ Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, tẩy xóa, cạo sửa hoặc không có chữ ký của đại biểu tham dự, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

### **Điều 13. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;
- f. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này; tỷ lệ cụ thể theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được Đại hội thông qua. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí tại quy chế bầu cử.

### **Điều 14. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký Đại hội.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc Đại hội.

3. Chủ tọa và thư ký Đại hội phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc Đại hội; việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty (nếu có).

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

## **CHƯƠNG V**

### **ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

#### **Điều 15. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành**

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu có quyền biểu quyết;

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

## **CHƯƠNG VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 16.** Quy chế này gồm 6 chương, 16 điều, được trình bày tại Phiên họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam ngày 26/6/2018 và có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA**